

Giải bài tập SGK Tiếng Anh lớp 12:

Unit 8: Life in the future

A. Reading (Trang 84 - 85 - 86 SGK Tiếng Anh 12)

Before you read (*Trước khi bạn đọc*)

Work in pairs. Discuss the following questions. (*Làm việc theo cặp. Thảo luận các câu hỏi sau.*)

1. Do you think life will be better in the future? Why/ Why not? (*Bạn có nghĩ rằng trong tương lai cuộc sống sẽ tốt hơn không? Tại sao/ Tại sao không?*)

=> Yes, because of many new advancements in science and technology, especially in medicine, man's life will be better. Man no longer fear or fear anxious about incurable diseases such as cancer, diabets, ...

2. List three things that might happen in the future. (*Liệt kê 3 điều mà có thể xảy ra trong tương lai.*)

=> In the future, three things might happen:

man can travel into outerspace: to the moon, and other planets in the universe

all dometic chores are done by machine or by robots

people can do most of things with computers such as shopping, buying goods or tickets, ...

While you read (*Trong khi bạn đọc*)

Read the text and do the tasks that follow. (*Đọc đoạn văn và làm các bài tập theo sau.*)

Hướng dẫn dịch:

Cuộc sống sẽ ra sao trong tương lai? Những người khác nhau có câu trả lời khác nhau cho câu hỏi này. Một số thì bi quan trong khi những người khác lại lạc quan.

Những người bi quan cho rằng tương lai sẽ tệ hơn bây giờ. Cả thế giới sẽ trải qua một giai đoạn suy thoái kinh tế. Nhiều công ty lớn sẽ bị xóa sổ và hàng triệu người sẽ mất việc làm. Sự an toàn của thế giới sẽ bị đe dọa bởi những tên khủng bố vì các nhóm khủng bố trở nên mạnh hơn và nguy hiểm hơn. Ngược lại, những người lạc quan tin rằng cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn nhiều so với ngày nay. Chúng ta sẽ sống trong một môi trường sạch hơn, hít thở bầu không khí tươi mát hơn và ăn thực phẩm lành mạnh hơn. Chúng ta cũng sẽ được chăm sóc tốt hơn bởi hệ thống y khoa hiện đại. Công việc nhà nhàm chán sẽ không còn là gánh nặng nhờ vào các phát minh ra những công cụ tiết kiệm sức lao động.

Dù tốt hay xấu hơn, chắc chắn một điều là trong tương lai có vài điều sẽ rất khác đi. Những phát triển về công nghệ vi mô - máy vi tính và viễn thông - chắc chắn có ảnh hưởng đến các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống. Chẳng hạn, trong công việc, các nhà máy sẽ do những người máy điều hành phần lớn, nên chúng là nơi làm việc sạch sẽ hơn với ít nhân công hơn. Các văn phòng cũng sẽ được vận hành với thiết bị điện tử, và do vậy giấy sẽ gần như biến mất hẳn. Nhiều người sẽ làm việc tại nhà với máy vi tính được kết nối với văn phòng chính. Về việc đi lại, có khả năng kỹ thuật tàu con thoi sẽ được sử dụng trong

lĩnh vực hàng không thông thường, với vận tốc lên đến 15.000 km một giờ. Chúng ta cũng vẫn còn dùng xe hơi, nhưng thay vì dùng xăng, xe hơi sẽ chạy bằng các vật liệu khác, từ điện đến khí mê - tan. Chúng cũng được kết nối với máy vi tính để cho chúng ta biết là ta đang vận hành chúng một cách hữu hiệu không, cũng như báo cho ta biết nếu có sự cố đang xảy ra trên đường vài cây số phía trước.

Bất kể chúng ta đang kỳ vọng gì trong tương lai, ta phải nhớ rằng sự tiến bộ không bao giờ đi trên con đường thẳng, và lịch sử đầy rẫy những khám phá bất ngờ. Tuy nhiên, chúng ta tin là tương lai nằm trong tay chúng ta, và chính chúng ta có trách nhiệm đóng góp vào việc làm cho cuộc sống của chúng ta tốt đẹp hơn.

Task 1. Find words or phrases in the passage which have the following meanings.

(Tìm những từ hay cụm từ trong đoạn văn mà có nghĩa sau.)

Gợi ý:

1. pessimists: bi quan	2. optimists: lạc quan
3. economic depression: suy thoái kinh tế	4. terrorism: khủng bố
5. wiped out: làm biến mất hoàn toàn, xóa sổ	6. space - shuttle: tàu con thoi

Task 2. Answer the following questions. *(Trả lời các câu hỏi sau.)*

1. What will happen in an economic depression? *(Điều gì sẽ xảy ra khi có suy thoái kinh tế?)*

=> Many large corporations will be wiped out and millions of jobs will be lost.

2. Why, according to pessimists, will the security of the earth be threatened? (*Theo những người bi quan thì tại sao an ninh thế giới sẽ bị đe dọa?*)

=> The security of the earth will be threatened by terrorism as terrorists groups will become more powerful and more dangerous.

3. What will life be like in the future, according to optimists? (*Theo những người lạc quan thì cuộc sống trong tương lai sẽ như thế nào?*)

=> People will be living in much cleaner environment, breathing fresher air and eating healthier foods. They will also be better looked after by a modern medical system. Domestic chores will no longer be a burden thanks to the inventions of labour - saving devices.

4. What are the most important factors that will bring about dramatic changes in different aspects of our lives? (*Những nhân tố quan trọng nhất nào sẽ mang lại những sự thay đổi đáng kể trong các khía cạnh của cuộc sống chúng ta?*)

=> They are developments in micro technology - computer and telecommunication.

Task 3. Complete the notes about how technology will influence our life in the future. (*Hoàn thành những ghi chú về cách mà công nghệ sẽ ảnh hưởng tới cuộc sống chúng ta trong tương lai.*)

Gợi ý:

- work: factories will be run by robots, offices will go electronic, many people will work from home.

- travel: travel by space shuttle very fast, at 15,000 kph per hour; cars could run on electricity or methane gas and fitted with computers.

After you read (*Sau khi bạn đọc*)

Work in groups. *Discuss the advantages and disadvantages of robots. (Làm việc nhóm. Thảo luận các lợi ích và tác hại của người máy.)*

Gợi ý:

- **advantages:** save labour, do difficult jobs so that men have more time to enjoy life or do more creative work
- **disadvantages:** replace human beings in many fields so many people will lose their jobs or go jobless

B. Speaking (Trang 87 - 88 SGK Tiếng Anh 12)

Task 1. Look at the newspaper cuttings from the future, and say what will happen by the end of the 21st century. (*Hãy nhìn vào các mẫu báo của tương lai, và nói những điều sẽ xảy ra vào cuối thế kỷ 21st.*)

Các phi hành gia Trung Quốc đổ bộ lên Sao Hỏa
25/11/2099

Mở thành phố mới trên Mặt trăng
Thành phố thứ ba trên Mặt Trăng đã được tuyên bố mở cửa vào ngày hôm qua.
Thành phố mới này có số dân trên 200 000 người.
16/5/2089

Cuộc chiến chống bệnh cảm lạnh kết thúc
Các nhà khoa học đã tìm ra cách chữa bệnh cảm lạnh
4/9/2099

Tiệc sinh nhật lần thứ 150
Công dân già nhất thế giới đã tổ chức tiệc sinh nhật lần thứ 150 của mình.
2/7/2087

Khu nghỉ mát trên Sao Mộc
Ngành du lịch Việt Nam chào đón du khách thứ 15 trở về từ Sao Mộc.
12/4/2098

Xe hơi chạy trên biển
Cuối cùng thì chiếc xe hơi đầu tiên chạy trên mặt biển đã được hoàn thành hôm qua.
9/8/2087

Gợi ý:

- By the end of the 21st century, Chinese astronauts will have landed on Mars.
- By the end of the 21st century, the third city on the moon will have been declared open.
- By the end of the 21st century, scientists will have found a cure for the common cold.
- By the end of the 21st century, the oldest world citizen will have celebrated her 150th birthday.

- By the end of the 21st century, Vietnam tourism will have welcomed the fiftieth holiday - maker back from Jupiter.
- By the end of the 21st century, the first car running on sea water will have been finished.

Task 2. Work in pairs. Which of these predictions are likely/ unlikely to happen? Give at least two reasons for each. (*Làm việc theo cặp. Những dự báo nào có khả năng/ không có khả năng xảy ra? Đưa ra ít nhất hai lí do cho mỗi dự báo.*)

Gợi ý:

- *I think it's very unlikely that by the end of the 21st century, Chinese astronauts will have landed on Mars because it's too far from the earth.*
- I think it's very likely that scientists will have found a cure for the common cold by the end of the 21st century thanks to the development of science and technology.
- In my opinion, it's unlikely that by the end of the 21st century people will be living to the age of 150 because there will be more and more diseases.

Làm tương tự với các **vế câu because ...** sau:

- ... because living standards will be/ have been improved.
- ... the cures for fatal diseases will be/ have been found.
- ... it's (Jupiter/ Mars/ moon) too far.
- ... it's (Jupiter/ Mars/ moon) too cold/ hot there.

- ... there's no water there./ The atmosphere is too thin there.

- ... it's too costly/ just impossible to do that.

Task 3. Work in groups. Make some more predictions about what life will be like one hundred years from now. (*Làm việc nhóm. Hãy đưa ra một vài dự báo nữa về cuộc sống sẽ ra sao trong 100 năm nữa.*)

Gợi ý:

- I think we won't need money or credit cards by the year 2106 because there won't be any stores by then. We'll do all our shopping through computers or interactive TV.

- I believe that schools will no longer be necessary thanks to the Internet and other new technology.

C. Listening (Trang 88 - 89 SGK Tiếng Anh 12)

Before you listen (*Trước khi bạn nghe*)

- **Work in pairs.** Discuss the question: Which of the following factors do you think might help people have a long and healthy life? (*Làm việc theo cặp. Thảo luận câu hỏi: Bạn nghĩ yếu tố nào trong những yếu tố sau có thể giúp con người có cuộc sống lâu dài và khoẻ mạnh?*)

- ăn thức ăn lành mạnh	- tập thể dục
- cười nhiều	- đi ngủ sớm
- uống nhiều	- ăn nhiều thịt

Gợi ý:

I think it's eating healthy foods and doing exercise. Besides we should go to bed early and laugh a lot.

- Listen and repeat.

incredible: không thể tin được	centenarian: người sống trăm tuổi
life expectancy: tuổi thọ trung bình	fatal: (n) chất béo; (adj) tai hại
eradicated: bị tiêu diệt, thủ tiêu	eternal life: cuộc sống vĩnh cửu

While you listen (Trong khi bạn nghe)

Listen to the interview about people's life expectancy in the future and do the tasks that follow. (Nghe cuộc phỏng vấn về tuổi thọ trung bình của con người trong tương lai và làm các bài tập theo sau.)

Task 1. Decide whether the statements are true (T) or false (F). (Xác định xem những phát biểu sau là đúng (T) hay sai (F).)

Gợi ý:

1. F	2. F	3. F	4. T	5. T
------	------	------	------	------

Task 2. Listen again and answer the questions about the interview. (Nghe lại và trả lời các câu hỏi về cuộc phỏng vấn.)

1. What are the factors that help people have longer life expectancy according to Dr. Davis? (Theo Tiến sĩ Davis thì nhân tố nào giúp con người có tuổi thọ trung bình dài hơn?)

=> They are eating more healthily, cutting down on things like butter, alcohol and cigarettes.

2. Which factor is the most important one? Why? (*Nhân tố nào là quan trọng nhất? Tại sao?*)

=> It's the development in medical science, because many new medicines and new therapies on treatments as well as modern equipment will be invented.

3. What will we have been able to do about AIDS in ten years' time? (*Chúng ta sẽ có thể làm gì với bệnh AIDS trong thời gian 10 năm nữa?*)

=> In ten years' time, AIDS will also be brought under control.

After you listen (*Sau khi bạn nghe*)

Work in pairs. *Discuss the advantages and disadvantages of having a very long life. (Làm việc theo cặp. Thảo luận lợi ích và tác hại của việc có cuộc sống trường thọ.)*

Gợi ý:

Advantages	Disadvantages
<ul style="list-style-type: none"> - Do many things they want to do/ enjoy life more - See their children and grandchildren grow up - Help their children and grandchildren 	<ul style="list-style-type: none"> - Too weak to do things and often ill - Feel lonely when children have grown up and busy with their own lives, and friends are dead -

<p>- Children and grandchildren are happy with them</p> <p>-</p>	
------------------------------------------------------------------------	--

D. Writing (Trang 89 - 90 SGK Tiếng Anh 12)

Describing the world in which you would like to live in the year 2020. (Hãy mô tả thế giới mơ ước của bạn vào năm 2020.)

Task 1. Your school organises a competition for students to write about *The world in which I would like to live in the year 2020*. Below ... (Trường bạn tổ chức một cuộc thi cho học sinh viết về *Thế giới mơ ước của tôi vào năm 2020*. Dưới đây là bài luận của một học sinh. **Làm việc theo cặp**. Đọc và trả lời các câu hỏi về nó.)

Hướng dẫn dịch:

Thế giới mơ ước của tôi sẽ là một thế giới hòa bình. Không có chiến tranh và xung đột giữa các quốc gia. Con người sẽ không phải sống dưới nỗi sợ hãi từ sự khủng bố và mọi người sống chan hòa với nhau. Mọi người đều có một công việc và tất cả đều có một cuộc sống có tiêu chuẩn tốt. Tôi ước sống trong một môi trường trong sạch, lành mạnh, ít ồn ào và ít ô nhiễm hơn. Ngày càng có nhiều công viên lớn hơn để cho trẻ con có chỗ vui chơi và động vật hoang dã được bảo vệ. Nhưng ước muốn chính của tôi là muốn nhìn thấy con người ít thực dụng hơn, ít ích kỉ hơn, ít bạo lực hơn và nhiều tình yêu hơn bây giờ.

1. What are the student's concerns about: (*Đâu là mối quan tâm của học sinh về:*)

world peace? (*hòa bình thế giới?*)

employment? (*việc làm?*)

the environment? (*môi trường?*)

the people? (*con người?*)

=> The student concerns about:

- world peace: a peaceful world, no war, no conflicts, no threat of terrorism, and everyone lives together in harmony.
- living environment for all beings: clean and healthy, less noise, less pollution, more and larger parks, wildlife is protected.
- employment: everyone has a job.
- people's lifestyle: less materialistic, less selfish, less violent, and more loving.

2. Are your concerns similar to those? (*Sự quan tâm của bạn có giống như thế không?*)

=> Yes. I have the same concerns as his.

3. Do you have other concerns? What are they? (*Bạn có quan tâm đến những thứ khác không? Chúng là gì?*)

=> No, I don't.

Task 2. Write about the ideal world in which you would like to live in the year 2020, using the ideas you have discussed in Task 1. (*Viết về một thế giới lí tưởng bạn muốn sống vào năm 2020, dùng những ý tưởng bạn đã thảo luận trong Bài tập 1.*)

Gợi ý:

I would like to live in a peaceful and clean world. I would also wish in the future, all cars that run on petrol would be replaced by solar cars, so the environment will become very cleaner and healthier. There will be less air pollution around us. We won't be disturbed by the noise of vehicles. Our children will have larger parks to play in. Every one has a good job. When people have good jobs, they will not have any conflicts. Their living standards will be improved. At that time all of us will be living in harmony. Everybody will be less selfish, less violent, and more loving. My main desire is a peaceful world, in which, there will be no war, no threat of terrorism.

E. Language Focus (Trang 90 - 91 - 92 SGK Tiếng Anh 12)

Grammar

Exercise 1. Choose the appropriate prepositions. (*Chọn giới từ thích hợp.*)

Gợi ý:

1. in	2. of	3. on	4. At	5. to
6. in	7. about	8. for	9. between; opposite	10. to

Exercise 2. Put *a/ an, the* or zero in each space to complete the following sentences. (*Đặt a/ an, the hoặc zero vào mỗi chỗ trống để hoàn thành các câu sau.*)

Gợi ý:

- 1. Ø 2. Ø, Ø, Ø 3. Ø, the, the 4. the, Ø 5. the, Ø
- 6. the, Ø 7. The, Ø 8. an, the, the 9. Ø, the 10. Ø, a